

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2017/HSST
Ngày 05-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Lê Na

Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2017/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C.** Sinh năm 1996 tại Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: Tổ 4, phường K, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi bị bắt: Số 92 đường Tô Vĩnh D, tổ 10, phường Hoa L, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04-6-2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 86/2014/HSST. Chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai đến ngày 31-12-2014, chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giữ từ ngày 16-6-2017 đến ngày 25-6-2017 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng ông Nguyễn Văn B; địa chỉ: Tổ 10, phường Hoa L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C là người có sử dụng ma túy. Sáng ngày 16-6-2017, Nguyễn Văn C đi đến thị trấn Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, C gặp và mua của đối tượng tên T (Chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C đem số ma túy trên về phòng trọ ở số 92 đường Tô Vĩnh D, tổ 10, phường Hoa L, thành phố P cất giấu để sử dụng. Đến 17 giờ 10 phút cùng ngày, khi C đang ở trong phòng trọ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ trong túi quần của C 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn cục bột màu trắng. Số ma túy trên đã được niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ của C 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia, nắp màu xanh kèm theo sim số và 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Qua trung cầu giám định, tại Kết luận giám định số 214/KLGĐ ngày 23/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đã kết luận: *“Toàn bộ chất màu trắng dạng bột trong 01 gói nilon niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là: 1,7774 gam, loại Ketamine”*.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh kèm theo sim số và 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thu giữ của Nguyễn Văn C, qua điều tra xác định đây là tài sản của C, không liên quan đến hành vi tàng trữ chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển các tài sản trên cùng 01 phong bì số: 214/PC54 ghi ngày 23-6-2017 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai theo hồ sơ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo Nguyễn Văn C đã sử dụng, liên lạc với đối tượng tên T để mua ma túy, C đã làm rơi mất, không biết chỗ nào nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 214/KLGĐ ngày 23-6-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Bản cáo trạng số 139/CTr-VKS ngày 03-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 33, Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì số 214/PC54 ghi ngày 23-6-2017 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C: 01 (Một) Điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh kèm theo sim số và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bị cáo Nguyễn Văn C không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.

Bị cáo Nguyễn Văn C nói lời nói sau cùng: Thừa Hội đồng xét xử trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn C là hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Lúc 17 giờ 10 phút ngày 16-6-2017, tại phòng trọ ở số 92 đường Tô Vĩnh D, tổ 10, phường Hoa L, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Văn C đang tàng trữ 1,7774 gam chất ma túy loại Ketamine với mục đích để sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên cố tình cất giữ trong người 1,7774 gam chất ma túy loại Ketamine để sử dụng. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Như vậy có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1

Điều 194 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng mà viên kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố Nguyễn Văn C là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn C có nhân thân xấu, tại bản án số 86/2014/HSST ngày 04-6-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt Nguyễn Văn C 12 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 31-12-2014 chấp hành xong hình phạt tù. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 64 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì bị cáo chưa được đương nhiên xóa án tích, tuy nhiên tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bản án này bị cáo được đương nhiên xóa án tích. Vì vậy, căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 của Quốc hội để xác định bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”. Tuy vậy, điều này thể hiện hình phạt của bản án trước đây chưa đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần thiết buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù nghiêm khắc, tương ứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội: “Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều này”. Do đó, theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt khởi điểm nhẹ hơn so với tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, để thực hiện các quy định có lợi cho bị cáo nên cần được áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn C khi lượng hình và quyết định mức hình phạt.

[6] Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Theo các tài liệu có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có việc làm, không có tài sản gì, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với đối tượng tên T, là người bị cáo Nguyễn Văn C khai đã bán chất ma túy loại Ketamine cho C tại thị trấn Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; quá trình điều tra do bị cáo C không biết rõ nhân thân, địa chỉ của đối tượng T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chưa có căn cứ xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì số 214/PC54 ghi ngày 23-6-2017 có đóng dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là chất ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo Nguyễn Văn C đã sử dụng, liên lạc với đối tượng tên T để mua ma túy, C đã làm rơi mất, không biết chỗ nào nên không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không có căn cứ đề xử lý.

[9] Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh kèm theo sim số và 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thu giữ của Nguyễn Văn C; qua điều tra xác định đây là tài sản của C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo C.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 và Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Căn cứ điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **18** (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày **16 tháng 6 năm 2017**.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì số 214/PC54 ghi ngày 23-6-2017 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C: 01 (Một) Điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh kèm theo sim số và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16-10-2017 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án Pleiku, tỉnh Gia Lai)

3. Án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Công Tôn